

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy,
2. Ông Phạm Duy Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 tại thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị C1; vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: (3):

- Bản án số 186/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt C 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 7.100.000đồng). Ngày 03/3/2017 nộp án phí.

- Bản án số 09/2017/HSST ngày 10/02/2017 của TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt C 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 1.350.000đồng). Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 186/2016/HSST ngày 27/12/2016 của TAND thành phố H, buộc C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 19 tháng tù. Ngày 05/5/2018, C chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 633/GCN ngày 05/5/2018 của Trại giam HT- Tổng cục VIII); ngày 01/6/2017 nộp án phí, chưa được xóa án tích.

- Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 10/4/2019 của TAND thành phố H áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt C 10 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 2.459.000đồng). Ngày 03/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 904/GCN ngày 03/11/2019 của Trại giam TC- Cục C10), ngày 16/7/2019 nộp án phí; đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Ngày 31/01/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã A, huyện N (nay là phường A, thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 07/4/2003 bị Chủ tịch UBND xã A, huyện N (nay là phường A, thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 17/6/2003 bị Chủ tịch UBND xã A, huyện N (nay là phường A, thành phố H) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Hình thức: Cảnh cáo.

- Bản án số 09/2004/HSST ngày 07/5/2004 TAND huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt C 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 14.800.000đồng). C được đặc xá tha tù trước thời hạn kể từ ngày 01/9/2004 (theo Giấy chứng nhận đặc xá số 463/GCN ngày 01/9/2004 của Trại tạm giam KC- Công an tỉnh Hải Dương), nộp án phí ngày 09/8/2004. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 39/2005/HS-ST ngày 30/12/2005 của TAND huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt C 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt 3.700.000 đồng). Nộp án phí ngày 17/3/2006. Đã được xóa án tích.

- Bản án số 03/2006/HSST ngày 10/01/2006 của TAND thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt C 07 năm 06 tháng tù về tội: Cướp tài sản. C kháng cáo, tại bản án hình sự phúc thẩm số 09/2006/HSPT ngày 03/3/2006 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt C 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 39 ngày 30/12/2005, buộc C chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm tù. Ngày 10/8/2014, C chấp hành xong án phạt tù (theo Giấy chứng nhận số 511/GCN-CHXHPT ngày 10/8/2014 của Trại giam HT- Tổng cục VIII). Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/3/2020 đến nay; Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983, chị Đặng Thị Kim A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1994, chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Các bị hại đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số x, đường ĐBP, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

*** Những người làm chứng: (đều vắng mặt)**

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Đình Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Ông Phạm Đình H1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 05/3/2020, Nguyễn Văn C mượn xe mô tô wave đen, trắng, biển kiểm soát: 34H1-026.71 của bố đẻ là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961 trú tại khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương để đi chơi. C điều khiển xe mô tô đi từ nhà, theo đường Quốc lộ 37 đến thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, C điều khiển xe vào Khu dân cư G, phường T, thành phố C. Khi đi qua nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1994, C thấy nhà anh Tiến không có người trông coi, xung quanh vắng vẻ. C nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản nhà anh Tiến. C vòng xe quay lại, dừng xe ở vỉa hè, xuống xe và đi bộ vào trong nhà anh Tiến. C nhìn thấy 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu BOSS và 01 chiếc máy cắt để ở phía sau cửa ra vào nhà anh Tiến. C bê chiếc máy hàn nhãn hiệu BOSS ra đặt ở phần bụng xe máy rồi quay lại bê chiếc máy cắt đặt lên trên chiếc máy hàn. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đem theo các tài sản trộm cắp về nhà. Khi về nhà, C cất giấu chiếc máy cắt ở phía sau nhà, còn chiếc máy hàn nhãn hiệu BOSS C mang đến cửa hàng thiết bị điện Xuân Hưng ở số 293 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố H, tỉnh Hải Dương do anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989, trú tại: số x, đường ĐBP, phường BH, thành phố H, tỉnh Hải Dương làm chủ để bán. Tại đây, C bán chiếc máy hàn BOSS cho anh Hưng với giá 400.000đồng. Số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 22 ngày 12/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản- UBND thành phố Chí Linh kết luận:

“- 01 (một) chiếc máy hàn inox vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng, nhãn hiệu BOSS ARC 200I, đã qua sử dụng, có thông số kỹ thuật như sau: Xuất xứ Trung Quốc; C độ dòng điện 155-200A; hiệu suất máy hàn 50%-100%; hiệu điện thế 26.2V-28V; điện áp xoay chiều: v220±15%; tần số dòng điện: 50/60Hz; dòng điện vào: 20A/20.8V-200A/28V; mức chế tạo: IEC 974-1; công suất máy: 5KVA-7KVA; trọng lượng: 07 kg; tại thời điểm ngày 05/3/2020 có giá trị là 1.900.000đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc máy cắt sắt bằng kim loại, máy đã qua sử dụng, đường kính lưỡi cắt: 14 inch, trọng lượng: 12kg, kích thước chân đế: (26x46) cm, tại thời điểm ngày 05/3/2020 có giá trị là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).”

Vụ thứ hai: Sáng ngày 10/3/2020, Nguyễn Văn C tiếp tục mượn xe mô tô biển kiểm soát 34H1-026.71 của ông Nguyễn Văn B để đi chơi. C điều khiển xe mô tô từ nhà ra Quốc lộ 38B để đi sang huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường đi từ huyện Thanh Miện về thành phố H theo Quốc lộ 38B, C đi qua xưởng cơ khí của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983, trú tại Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, đang thuê nhà xưởng của gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 ở thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia

Lộc, tỉnh Hải Dương để làm nghề cơ khí. C quan sát thấy bên trong xưởng không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. C vòng xe quay lại, đỗ xe mô tô ở sân trước xưởng cơ khí rồi quay đầu xe hướng ra phía đường Quốc lộ 38B để tiện chạy thoát. C xuống xe, đi bộ vào trong xưởng cơ khí, C bê 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu JASIC, vỏ màu cam rồi chạy ra ngoài. C đặt máy hàn ở phần bụng xe máy rồi điều khiển xe về nhà và lấy thêm chiếc máy cắt sắt đã trộm cắp trước đó ở nhà anh Tiến ở thành phố Chí Linh, rồi điều khiển xe mô tô 34H1-026.71 đến cửa hàng của anh Nguyễn Xuân H để bán. C bán cho anh Hưng chiếc máy hàn nhãn hiệu JASIC với giá 500.000đồng và bán chiếc máy cắt sắt với giá 300.000đồng. C đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 800.000đồng.

Tại Kết luận Hội đồng định giá tài sản số 10/KLĐG-HĐ ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Gia Lộc kết luận về giá tài sản: “- 01 (một) máy hàn điện tử nhãn hiệu JASIC 200S (đã qua sử dụng) có thông số kỹ thuật như sau: Model: TIG200S; xuất xứ: Trung Quốc; C độ dòng điện: 155A-200A; hiệu suất máy hàn: 60%-100%; hiệu điện thế 16.2V-18V; điện áp xoay chiều: $\sim 220 \pm 15\%$; tần số dòng điện: 50/60HZ; dòng điện vào: 10A/10.4V-200A/18V; mức chế tạo: IEC 974-1; công suất máy: 3.1KVA-4.5KVA; trọng lượng: 08 kg; mua mới tháng 3/2019, giá trị là: 2.325.000đồng (hai triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Ngày 11/3/2020, C bị điều tra về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/3/2020 tại xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, C tự khai đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/3/2020 tại Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Ngày 13/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lộc đã có công văn số 434/CV-CSĐT về việc trao đổi thông tin tội phạm. Ngày 17/4/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh có văn bản đề nghị ra quyết định chuyển vụ án hình sự số 1091. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 01/QĐ-VKSCL ngày 17/4/2020. Ngày 21/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã ra quyết định nhập vụ án hình sự số 02/QĐ-ĐCSHS để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 27/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 52; điểm s, r, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về hình phạt bổ

sung: Không; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 02 USB lưu trữ video hình ảnh Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 05 và ngày 10/3/2020; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của bị hại. Bị cáo nhất trí với các bản kết luận định giá tài sản, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng, đồng thời nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bị hại là anh Th, chị A, anh Tiến và chị Thảo đều thể hiện nội dung: Các anh chị đã nhận lại tài sản bị bị cáo C chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Văn B: Anh Hưng tự nguyện cho bị cáo C số tiền 1.200.000đồng tiền anh đã bỏ ra mua tài sản do C bán và không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường gì; ông B đã nhận lại chiếc xe mô tô 34H1-026.71 và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử vụ án: Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn C tại huyện Gia Lộc vào ngày 10/3/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc phát hiện, điều tra. Trong quá trình điều tra, C tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 05/3/2020. Trên cơ sở kết quả điều tra, xác minh vụ việc, các cơ quan tiến hành tố tụng đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 01/QĐ-VKSCL ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh; Quyết định nhập vụ án hình sự số 02/QĐ-ĐCSHS ngày 21/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định tại các điều 36, 41, 163, 165 169 và 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, truy tố, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều 239, 268, 269 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, VKSND thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, họ cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 05/3/2020 và 10/3/2020, Nguyễn Văn C liên tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 05/3/2020, tại nhà ở của anh Trần Văn T, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996 trú tại Khu dân cư G, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn nhãn hiệu BOSS vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng trị giá 1.900.000đồng và 01 chiếc máy cắt bằng kim loại, đường kính lưỡi cắt 14 inch trị giá 400.000đồng của anh Tiến và chị Thảo. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.300.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 10/3/2020, tại khu nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị H tại thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, do anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thuê làm xưởng cơ khí; Nguyễn Văn C lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, đã lén lút chiếm đoạt của anh Th 01 máy hàn inox nhãn hiệu JASIC 200S, có vỏ màu cam, quai xách bằng da, xuất xứ Trung Quốc, trị giá là 2.325.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trong hai ngày 05/3/2020 và ngày 10/3/2020 là 4.625.000đ (*bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Bị cáo có 3 tiền án, chưa được xóa án tích; trong đó tại bản án số 51/2019/HSST ngày 10/4/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, bản án chưa được xóa án tích nay bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người

dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Trong 6 tháng đầu năm 2003 bị cáo ba lần vi phạm hành chính bị Chủ tịch UBND phường A, thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; năm 2004, 2005, 2006 bị TAND huyện N và TAND thành phố H xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản, đến nay đã được coi là xóa án tích. Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 3 tiền án chưa được xóa án tích: Năm 2016 bị cáo bị TAND thành phố H xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2017 bị TAND huyện K xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và năm 2019 bị TAND thành phố H xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản. tính đến nay cả ba bản án đều chưa được coi là xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày 05/3/2020 và 10/3/2020 bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; khi cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc điều tra, xác minh việc bị cáo trộm cắp tài sản ngày 10/3/2020 ở xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, bị cáo đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 05/3/2020 tại Khu dân cư G, phường T, thành phố C từ đó giúp cơ quan điều tra làm rõ sự việc, kịp thời trả lại tài sản cho bị hại; giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần không lớn (2.300.000đồng và 2.325.000đồng). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội tự thú” và “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại các điểm s, r, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ngay từ khi bị cáo là người chưa thành niên nhưng đã nhiều lần vi phạm, phạm tội và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, xét xử theo quy định của pháp luật. Năm 2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án cuối cùng, trở về địa phương sinh sống nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người con, người công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện thái độ không tôn trọng các quy tắc cuộc sống, các quy định của Nhà nước và pháp luật. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước tiếp tục giáo dục bị cáo, để bị cáo suy nghĩ về những hành động của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu JASIC cho bị hại là anh Th và chị A, trả lại 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu BOSS và 01 chiếc máy cắt cho bị hại là anh Tiến và chị Thảo. Các bị hại đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chiếc xe mô tô Wave màu trắng, biển kiểm soát 34H1-026.71 được xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn B (bố đẻ bị cáo) cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ông B cũng đã được nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường. Xét việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại, trả lại chiếc xe mô tô cho ông B là chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các điều 36, 39 và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị hại, ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường là sự tự nguyện; do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với hành vi anh Nguyễn Xuân H khi mua máy hàn, máy cắt từ bị cáo C không biết đó là những tài sản do C trộm cắp. Anh đã tự nguyện giao nộp số tài sản nói trên để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Hành vi của anh Hưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323BLHS. Anh Hưng tự nguyện cho bị cáo số tiền 1.200.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Vì vậy HĐXX không xem xét, xử lý.

- Đối với 02 USB lưu trữ video hình ảnh Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/3/2020 và ngày 10/3/2020 đã được cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án làm căn cứ chứng minh tội phạm.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 15/3/2020).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2020). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai